

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Sơn

Ông Nguyễn Quốc Nông

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2023/TLST - DS ngày 18 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1978

Trú tại: Số E, KP H T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Đỗ Văn P, sinh năm: 1974

Trú tại: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H:

Bà Bùi Thị H1 - Luật sư – Công ty L3 – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

Địa chỉ: Số A D, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị H2, sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H2:

Luật sư: Lê Thị Khánh L – Công ty L4, thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Số E L, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị X, sinh năm: 1953

Trú tại: Thôn Bắc Bằng, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Ông Đỗ Đình T, sinh năm: 1950

Trú tại: Thôn Bắc Bằng, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

3. Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Bá D- Chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế A - Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Bà Đỗ Thị H rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với nội dung sau:*

- Hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 296638 do UBND huyện T cấp ngày 16/10/2002, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 002781 QSDĐ, với diện tích 430m² mang tên bà Đỗ Thị H2;

- Hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 651057 do UBND huyện T cấp ngày 16/10/2002, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 003158 QSDĐ, với diện tích 431m² mang tên bà Đỗ Thị X;

- Buộc bà Đỗ Thị H2 phải trả lại toàn bộ diện tích đất 430m² tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang quản lý, sử dụng cho bà H được quản lý, sử dụng.

** Các đương sự thỏa thuận các nội dung sau:*

- Bà Đỗ Thị X thống nhất trả lại cho bà Đỗ Thị H diện tích 431m²(trong đó đất ở 200m²; đất vườn 231m²) có giá trị 731.710.000đ (Bảy trăm ba mươi một triệu, bảy trăm mười ngàn đồng) và toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích đất 431m², tại thửa số 1383, tờ bản đồ số 07; theo Quyết định cấp giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 651057 do UBND huyện T cấp ngày 16/10/2002, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 003158 QSDĐ mang tên bà Đỗ Thị X; địa chỉ thửa đất tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Thửa đất 1383 có tứ cận như sau:

H: Tiếp giáp đường thôn;

Hướng T: Tiếp giáp phần diện tích bà H2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 296638;

Hướng Nam: Tiếp giáp ông L1; ông T1; ông L2;

Hướng B: Tiếp giáp nhà ông T2, ông S, ông Q;

- Bà X, bà H2 có trách nhiệm thu hoạch toàn bộ cây cối, hoa màu trên đất 431m² để bà X giao toàn bộ diện tích 431m² đất cho bà Đỗ Thị H.

- Bà Đỗ Thị X; Đỗ Thị H2 và bà Đỗ Thị H có nghĩa vụ làm thủ tục và bà H có nghĩa vụ nộp toàn bộ các khoản phí có liên quan (nếu có) để được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị H theo quy định của Luật đất đai.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Bà Đỗ Thị X là người cao tuổi nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí là 18.292.750đ (Mười tám triệu, hai trăm chín mươi hai ngàn, bảy trăm năm mươi đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 7.500.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0000478 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa, bà H còn phải nộp 10.792.750đ (Mười triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn, bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tân

